

Số 05/QĐ-HH

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v. **Phê duyệt Bộ tiêu chí văn hóa kinh doanh Việt Nam và Quy chế xét công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” (sửa đổi)**

CHỦ TỊCH HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1846/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Văn hóa doanh nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban tổ chức triển khai Cuộc vận động “Xây dựng văn hóa doanh nghiệp Việt Nam”;

Căn cứ Quyết định số 2179/QĐ-BNV ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc thành lập Hiệp hội Phát triển văn hóa doanh nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ của Hiệp hội Phát triển Văn hóa doanh nghiệp Việt Nam được Bộ Nội vụ phê chuẩn theo Quyết định số 596/QĐ-BNV ngày 04 tháng 6 năm 2014;

Thực hiện Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1925/VPCP-KGVX ngày 23 tháng 03 năm 2021 về việc giao Chủ tịch Hiệp hội Phát triển văn hoá doanh nghiệp Việt Nam - Trưởng ban Ban tổ chức triển khai Cuộc vận động Xây dựng văn hoá doanh nghiệp Việt Nam ban hành Bộ tiêu chí văn hoá kinh doanh Việt Nam;

Theo đề xuất của Tổ soạn thảo Bộ tiêu chí văn hóa kinh doanh Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Bộ tiêu chí văn hóa kinh doanh Việt Nam và Quy chế xét công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” (sửa đổi) (kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Bộ tiêu chí Văn hoá kinh doanh Việt Nam và Quy chế xét công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” (sửa đổi) được áp dụng để xét công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá kinh doanh Việt Nam” từ năm 2022.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện sẽ được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Ban TGTW (để báo cáo);
- Văn phòng CP (để báo cáo);
- Các Bộ: CT, VHTTDL (để báo cáo);
- Các thành viên BTC 248;
- Lưu: VP, VNABC (30b).



Hồ Anh Tuấn
TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TRIỂN KHAI
CUỘC VẬN ĐỘNG XÂY DỰNG VĂN HÓA
DOANH NGHIỆP VIỆT NAM



BỘ TIÊU CHÍ “VĂN HÓA KINH DOANH VIỆT NAM” **(Sửa đổi)**

(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-HH ngày 17/4/2022 của Chủ tịch Hiệp hội Phát triển văn hóa doanh nghiệp Việt Nam)

PHẦN I. CÁC ĐIỀU KIỆN BẮT BUỘC

1. Không buôn lậu, không trốn thuế
Doanh nghiệp không có thông báo, quyết định xử phạt hoặc bản án của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật liên quan đến các vấn đề buôn lậu, trốn thuế, gian lận thương mại.
2. Không sản xuất, kinh doanh hàng giả, sản phẩm độc hại
Doanh nghiệp không có thông báo, quyết định xử phạt, bản án của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
3. Không nợ lương và BHXH của người lao động
Doanh nghiệp có xác nhận của Công đoàn và/hoặc cơ quan BHXH cho thấy doanh nghiệp hoàn tất nghĩa vụ trả lương và đóng BHXH với người lao động theo quy định (Trừ những trường hợp bất khả kháng).
4. Không lừa đảo, lợi dụng hoặc làm hại các tổ chức, cá nhân khác
Người quản lý, điều hành doanh nghiệp không bị toà án tuyên phạt do lừa đảo, lợi dụng uy tín của tổ chức hoặc cá nhân để chiếm đoạt tài sản hoặc gây hại cho các tổ chức, cá nhân khác.
5. Không vi phạm pháp luật
Không có bằng chứng cho thấy doanh nghiệp vi phạm pháp luật Việt Nam và các văn bản pháp luật khác mà doanh nghiệp là đối tượng điều chỉnh. Đối với các doanh nghiệp của người Việt Nam ở nước ngoài không vi phạm pháp luật nước sở tại và các cam kết Quốc tế khác giữa Chính Phủ Việt Nam và Chính Phủ nước sở tại.

PHẦN 2. CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

CÁC NHÓM TIÊU CHÍ:

Nhóm 1: Lãnh đạo doanh nghiệp phát triển bền vững

Nhóm 2: Xây dựng và thực thi văn hóa doanh nghiệp

Nhóm 3: Thượng tôn pháp luật

Nhóm 4: Đạo đức kinh doanh

Nhóm 5: Trách nhiệm xã hội

NHÓM 1. LÃNH ĐẠO DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
Tiêu chí 1. Định hướng phát triển bền vững
1. Doanh nghiệp có sứ mệnh, tầm nhìn, triết lý kinh doanh và các giá trị cốt lõi được công bố và truyền thông rộng rãi, hướng đến tất cả các bên có quyền và nghĩa vụ liên quan.
2. Kết quả kinh doanh có xu hướng tăng trưởng bền vững qua các năm.
Tiêu chí 2. Hệ thống quản lý
3. Doanh nghiệp có ban hành hệ thống tài liệu hướng dẫn nội bộ và áp dụng các công cụ quản lý hiện đại, phù hợp đáp ứng các tiêu chuẩn trong ngành (ví dụ như tiêu chuẩn ISO, GMP, HACCP, BSC, KRA, OKR, KPI...).
4. Doanh nghiệp có hệ thống quy chế, chính sách, quy trình quản lý được liên tục cải tiến để phù hợp với môi trường kinh doanh và yêu cầu phát triển của doanh nghiệp
Tiêu chí 3. Tư duy và năng lực đổi mới sáng tạo, khả năng thích ứng với môi trường kinh doanh
5. Doanh nghiệp luôn thúc đẩy đổi mới sáng tạo và có nhiều sáng kiến cải tiến được áp dụng hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
6. Doanh nghiệp dành nguồn lực phù hợp với quy mô của doanh nghiệp (bao gồm tài chính, nhân lực và hạ tầng công nghệ thông tin) đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số nhằm gia tăng hiệu suất và hiệu quả công việc.
Tiêu chí 4. Bộ máy tổ chức và nguồn nhân lực
7. Doanh nghiệp có bộ máy quản trị tinh gọn, hiệu quả, bảo đảm cơ chế phối hợp và hỗ trợ qua lại giữa các bộ phận, giúp văn hóa doanh nghiệp được lan tỏa

trong quá trình làm việc cùng với nhau
8. Doanh nghiệp có giải pháp và kế hoạch thu hút, gìn giữ nhân tài, đào tạo phát triển nguồn nhân lực; có chương trình giúp nhân viên mới nhanh chóng hội nhập vào môi trường làm việc
9. Tất cả các vị trí chức danh trong sơ đồ tổ chức có lộ trình nghề nghiệp, tiêu chuẩn công việc, mô tả công việc, trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng
NHÓM 2. XÂY DỰNG VÀ THỰC THI VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP
Tiêu chí 5. Sự đồng thuận và làm gương của Ban lãnh đạo
10. Ban lãnh đạo doanh nghiệp làm gương, thực sự đại diện cho các giá trị cốt lõi của doanh nghiệp và kết quả có sự thay đổi tích cực qua thời gian.
11. Doanh nghiệp có ban hành cẩm nang văn hóa doanh nghiệp và/hoặc bộ hành vi ứng xử và hướng dẫn thực thi
Tiêu chí 6. Hệ thống truyền thông và thương hiệu
12. Doanh nghiệp có hệ thống thông tin, giao tiếp và truyền thông nội bộ qua các ứng dụng riêng hoặc qua email, website, nhóm chat, mạng xã hội, báo tường... được lựa chọn phù hợp với quy mô và điều kiện của doanh nghiệp, giúp tiếp cận đến với tất cả các cấp độ vị trí trong doanh nghiệp
13. Doanh nghiệp có dành kinh phí và nhân sự chuyên trách hoặc kiêm nhiệm (số lượng tùy thuộc vào tổng số nhân sự của doanh nghiệp) phụ trách việc thúc đẩy hoạt động của các bộ phận trong doanh nghiệp hướng đến các giá trị văn hoá cốt lõi.
14. Doanh nghiệp có hệ thống nhận diện thương hiệu (cả phần cứng và phần mềm của thương hiệu), bao gồm nhưng không hạn chế ở bộ nhận diện thương hiệu CI (Corporate Identity) và hướng dẫn sử dụng thương hiệu (Brand Guideline)
Tiêu chí 7. Chính sách phúc lợi dành cho người lao động
15. Mức thu nhập bình quân hàng tháng trên đầu người của doanh nghiệp bằng hoặc cao hơn mức bình quân trên thị trường (so với bình quân các doanh nghiệp cùng ngành hoặc lĩnh vực kinh doanh) .
16. Doanh nghiệp có quy chế và chính sách được ban hành đảm bảo quyền lợi cho người lao động tốt hơn các quy định của pháp luật, bao gồm: bảo hiểm, khám sức khoẻ định kỳ, kỳ nghỉ hàng năm, bồi dưỡng độc hại, đào tạo phát triển nghề nghiệp....

17. Hệ thống công đoàn trong doanh nghiệp và đại diện phòng/khối hành chính nhân sự hoạt động đúng luật, bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật.
Tiêu chí 8. Sự gắn kết của đội ngũ
18. Tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên trong doanh nghiệp thấp hơn so với tỷ lệ nghỉ việc bình quân của ngành hoặc các doanh nghiệp cùng lĩnh vực sản xuất, kinh doanh.
19. Doanh nghiệp có tiến hành khảo sát sự hài lòng của nhân viên hàng năm hoặc tổ chức hội nghị người lao động và có các hành động cụ thể để nâng cao sự hài lòng của nhân viên đối với chế độ phúc lợi, cơ hội phát triển nghề nghiệp, môi trường làm việc, hệ thống quản trị...
Tiêu chí 9. Quản trị tri thức trong doanh nghiệp
20. Doanh nghiệp có cơ chế và/hoặc các hoạt động khuyến khích nhân viên tự học hỏi nâng cao kiến thức, chia sẻ tri thức, nâng cao trình độ chuyên môn; gắn việc học với sự phát triển nghề nghiệp của nhân viên
21. Doanh nghiệp có xây dựng và triển khai hiệu quả các chương trình đào tạo cụ thể cho từng vị trí, chức danh phù hợp với công việc hiện tại và tương lai theo lộ trình phát triển nghề nghiệp (Career Development Plan) của nhân viên
22. Doanh nghiệp có đầu tư vào công tác quản trị tri thức để nâng cao giá trị tài sản tri thức của doanh nghiệp
23. Doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu thị trường, tập quán, văn hoá kinh doanh quốc tế để sẵn sàng cho việc hội nhập quốc tế
NHÓM 3. THƯỢNG TÔN PHÁP LUẬT
Tiêu chí 10. Tuân thủ quy định của pháp luật
24. Doanh nghiệp hoàn tất nghĩa vụ báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định, không nợ thuế, không có tình trạng hai sổ sách
25. Doanh nghiệp không vi phạm thoả ước lao động tập thể.
26. Doanh nghiệp không vi phạm các hiệp định, thoả thuận, tiêu chuẩn mà Chính phủ Việt Nam ký kết với các chính phủ và tổ chức quốc tế.
Tiêu chí 11. Chính sách an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp
27. Doanh nghiệp tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, khám sức khỏe định kỳ và có giải pháp, quy trình ứng phó với

tình huống khẩn cấp cụ thể
28. Doanh nghiệp có môi trường làm việc khang trang, sạch đẹp, bảo đảm vệ sinh, phòng chống dịch bệnh và có những quy tắc, hướng dẫn cụ thể cho nhân viên và khách hàng đến làm việc
NHÓM 4. ĐẠO ĐỨC KINH DOANH
Tiêu chí 12. Công bằng và cạnh tranh lành mạnh
29. Không có bằng chứng cho thấy doanh nghiệp hoặc đơn vị trực thuộc hoặc cá nhân vòi vĩnh, tham ô, hối lộ hoặc nhận hối lộ bị truy cứu trước pháp luật.
30. Không có bằng chứng cho thấy doanh nghiệp bán phá giá, chèn ép, phát ngôn hoặc cung cấp thông tin sai lệch về đối thủ cạnh tranh.
31. Không có bằng chứng cho thấy doanh nghiệp lạm dụng vị trí độc quyền hay thị phần thống lĩnh thị trường để đạt lợi thế cạnh tranh.
Tiêu chí 13. Uy tín trong kinh doanh
32. Kết quả ý kiến đánh giá chất lượng sản phẩm/dịch vụ từ khách hàng (đạt ít nhất 80% theo hệ thống đánh giá đáng tin cậy, được công nhận) hoặc được công nhận của các cơ quan, tổ chức uy tín trong và ngoài nước.
33. Không có bằng chứng cho thấy doanh nghiệp vi phạm các trách nhiệm và nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết với khách hàng và đối tác (theo luật dân sự và pháp luật về hợp đồng kinh tế)
NHÓM 5. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI
Tiêu chí 14. Bảo vệ môi trường
34. Doanh nghiệp triển khai đầy đủ các quy trình, quy định nhằm đảm bảo tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường..
35. Mọi quyết định quan trọng của doanh nghiệp luôn cân nhắc yếu tố tác động hoặc ảnh hưởng đến môi trường như: vệ sinh công nghiệp, vận chuyển, kho bãi, phân loại và xử lý rác thải, lựa chọn công nghệ...
Tiêu chí 15. Hoạt động xã hội
36. Doanh nghiệp tích cực tham gia đóng góp từ thiện, hỗ trợ, phát triển cộng đồng, hoạt động vì môi trường ... bằng các hình thức khác nhau.
37. Tổng giá trị trung bình các khoản đóng góp cho cộng đồng và xã hội không thấp hơn giá trị trung bình 01 ngày lương của toàn doanh nghiệp (tính trong 03

năm gần nhất).

38. Lãnh đạo doanh nghiệp trực tiếp hoặc thông qua các hiệp hội nghề nghiệp và tổ chức xã hội để đóng góp xây dựng cộng đồng doanh nghiệp và góp ý hoặc hỗ trợ thực thi các chủ trương chính sách của nhà nước.

Tiêu chí 16. Đối xử bình đẳng

39. Doanh nghiệp có các quy định và bằng chứng thực thi bảo đảm không phân biệt đối xử trong việc tuyển dụng, sử dụng nhân sự là người khuyết tật

40. Doanh nghiệp không có các quy định hạn chế quyền lợi của người lao động liên quan đến giới tính, tôn giáo, đảng phái./.

QUY CHẾ

XÉT CÔNG NHẬN

“DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA KINH DOANH VIỆT NAM”

(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-HH ngày 17 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Hiệp hội Phát triển văn hóa doanh nghiệp Việt Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Định nghĩa

“*Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam*” là hình thức tôn vinh và công nhận của Hiệp hội Phát triển văn hóa doanh nghiệp Việt Nam (Hiệp hội) cho các doanh nghiệp đạt chuẩn của *Bộ tiêu chí văn hóa kinh doanh Việt Nam* do Chủ tịch Hiệp hội Phát triển văn hóa doanh nghiệp Việt Nam phê duyệt và ban hành theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Mục đích, ý nghĩa

- Tôn vinh và công nhận các doanh nghiệp đã áp dụng, thực thi văn hóa kinh doanh đáp ứng các chuẩn mực, tiêu chí văn hóa kinh doanh Việt Nam.
- Biểu dương khen thưởng các doanh nghiệp có thành tích xuất sắc hưởng ứng Cuộc vận động Xây dựng văn hóa doanh nghiệp Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ phát động.
- Thúc đẩy việc xây dựng văn hóa kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam ở trong và ngoài nước; từng bước hình thành những đặc trưng tiêu biểu của văn hóa kinh doanh Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Điều 3. Phạm vi và đối tượng

- Việc công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” được thực hiện trên phạm vi cả nước và áp dụng cho đối tượng là các doanh nghiệp có tư cách pháp nhân thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật Việt Nam; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; doanh nghiệp của người Việt Nam ở nước ngoài.

- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến trình tự, thủ tục xét và công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam”.

Chương II

CÁC TIÊU CHUẨN

Các doanh nghiệp được công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

Điều 4. Tiêu chuẩn bắt buộc

- Các doanh nghiệp không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật nước sở tại đối với doanh nghiệp của người Việt Nam ở nước ngoài.

- Doanh nghiệp có thời gian thành lập và hoạt động tối thiểu từ 05 năm trở lên.

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể

a) Doanh nghiệp được đánh giá theo các tiêu chí trong Bộ Tiêu chí văn hóa kinh doanh Việt Nam, bao gồm 5 nhóm:

- Nhóm 1. Các tiêu chí về Lãnh đạo doanh nghiệp phát triển bền vững:

+ Định hướng phát triển bền vững

+ Hệ thống quản lý

+ Tư duy và năng lực đổi mới sáng tạo, khả năng thích ứng với môi trường kinh doanh

+ Bộ máy tổ chức và nguồn nhân lực

- Nhóm 2. Các tiêu chí về Xây dựng và thực thi văn hóa doanh nghiệp, gồm:

+ Sự đồng thuận và làm gương của Ban lãnh đạo

+ Hệ thống truyền thông và thương hiệu

+ Chính sách phúc lợi dành cho người lao động

+ Sự gắn kết của đội ngũ

+ Quản trị tri thức trong doanh nghiệp

- Nhóm 3. Các tiêu chí về Thượng tôn pháp luật:

+ Tuân thủ quy định của pháp luật

+ Chính sách an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp

- Nhóm 4. Các tiêu chí về Đạo đức kinh doanh:

+ Công bằng và cạnh tranh lành mạnh

+ Uy tín trong kinh doanh

- Nhóm 5. Các tiêu chí về Trách nhiệm xã hội:

+ Bảo vệ môi trường

+ Hoạt động xã hội

+ Đối xử bình đẳng

b) Điểm chuẩn để được công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” được quy định hàng năm dựa theo yêu cầu thực tế tuy nhiên đảm bảo nguyên tắc: không thấp hơn 80% tổng số điểm trong thang điểm đánh giá.

c) Các doanh nghiệp chưa đạt điểm chuẩn theo quy định nhưng nếu có điểm cao ở một trong 05 nhóm tiêu chí văn hóa kinh doanh nêu trên sẽ được xem xét khen thưởng, tôn vinh ở từng nhóm tiêu chí.

CHƯƠNG III

HÌNH THỨC, THỜI GIAN TÔN VINH VÀ CƠ QUAN CÔNG NHẬN

Điều 6. Hình thức

a) Căn cứ theo số điểm đánh giá, các doanh nghiệp được xét đạt “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” và xếp hạng theo Top 10, Top 50, Top 100.

Ghi chú: Số lượng các mức xếp hạng được quyết định tùy theo số lượng doanh nghiệp tham gia hàng năm.

b) Căn cứ theo số điểm đánh giá, các doanh nghiệp đạt điểm đủ điều kiện được công nhận “Doanh nghiệp tiêu biểu” theo các nhóm tiêu chí:

- Lãnh đạo doanh nghiệp phát triển bền vững

- Xây dựng và thực thi văn hóa doanh nghiệp

- Thượng tôn pháp luật

- Đạo đức kinh doanh

- Trách nhiệm xã hội

Điều 7. Thời gian tổ chức

Việc tôn vinh “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” được thực hiện hằng năm vào dịp Ngày Văn hoá doanh nghiệp Việt Nam (ngày 10/11) và có giá trị là 03 (ba) năm kể từ ngày được công nhận.

Điều 8. Cơ quan công nhận

Hiệp hội là cơ quan công nhận và cấp:

- Chứng nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” đối với các doanh nghiệp Top 10, Top 50, Top 100.

- Bằng khen cho các “Doanh nghiệp tiêu biểu” ở từng nhóm tiêu chí văn hóa kinh doanh.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ ĐĂNG KÝ, XÉT DUYỆT VÀ CÔNG NHẬN

Điều 9. Cơ cấu tổ chức

- Hiệp hội thành lập Hội đồng quốc gia (gọi tắt là Hội đồng) xét duyệt “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” và Ban thư ký. Ban thư ký là cơ quan thường trực của Hội đồng.

- Hội đồng có trách nhiệm soạn thảo và đề xuất Hiệp hội ban hành Quy định cụ thể cho từng năm.

Điều 10. Trình tự đăng ký, đánh giá, xét duyệt và công nhận

a) Đăng ký: Trước tháng 4 hằng năm, Hiệp hội thông báo rộng rãi Quy định cụ thể cho từng năm trên website và fanpage của chương trình “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” để các doanh nghiệp đăng ký trong tháng 4 và tháng 5.

b) Sơ tuyển: Trong tháng 6 hằng năm, Cơ quan thường trực Hội đồng căn cứ Quy định để tổ chức sơ tuyển lựa chọn các doanh nghiệp đủ điều kiện vào vòng xét duyệt.

c) Xét duyệt: Từ tháng 07 đến tháng 10, Hội đồng tổ chức thẩm định, đánh giá, xét duyệt, đề xuất công nhận.

d) Công bố: Căn cứ đề xuất của Hội đồng, Hiệp hội trình Ban tổ chức Cuộc vận động Xây dựng văn hóa doanh nghiệp Việt Nam (BTC 248) và ra quyết định công nhận sau khi có phê duyệt của BTC 248.

Điều 11. Yêu cầu hồ sơ đăng ký tham gia

- Phiếu đăng ký tham gia xét công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” theo mẫu.

- Báo cáo tự đánh giá doanh nghiệp đối chiếu với Bộ tiêu chí văn hóa kinh doanh Việt Nam.

- Các bằng chứng chứng minh doanh nghiệp đạt các tiêu chí trong Bộ tiêu chí văn hóa kinh doanh Việt Nam.

CHƯƠNG V

QUYỀN LỢI VÀ QUY ĐỊNH XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 12. Quyền lợi

a) Quyền lợi tôn vinh

- Được tôn vinh và cấp chứng nhận theo các quy định tại Chương III của Quy chế này.

- Hiệp hội chính thức báo cáo thành tích với Lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

- Được tôn vinh, quảng bá, giới thiệu trong hệ thống tuyên truyền của Cuộc vận động “Xây dựng văn hóa doanh nghiệp” do Thủ tướng Chính phủ phát động.

b) Tham gia các hoạt động, các sự kiện

- Tham gia Câu lạc bộ “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam”.

- Được mời diễn thuyết, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng văn hóa kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp trong khuôn khổ các hoạt động triển khai Cuộc vận động “Xây dựng văn hóa doanh nghiệp Việt Nam” do Thủ tướng Chính phủ phát động ở trong và ngoài nước.

- Các hội thảo, chuyên đề, tọa đàm, thảo luận trực tuyến, tiệc Gala dinner, giải Golf VNABC... nhằm giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm, tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư, kinh doanh.

c) Quyền lợi truyền thông, quảng bá

- Được sử dụng logo của chương trình “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” trong quảng bá, giới thiệu hình ảnh của doanh nghiệp.

- Được đăng logo, bài viết về doanh nghiệp trên website chương trình “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” và Tạp chí Văn hóa doanh nghiệp.

d) Quyền lợi khác

- Được hưởng các cơ chế, chính sách ưu tiên dành cho “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam”.

Điều 13. Quy định xử lý các trường hợp vi phạm

Trong trường hợp doanh nghiệp được công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” vi phạm các quy định của pháp luật, sự công nhận này mặc nhiên không còn giá trị.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Sửa đổi bổ sung

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Quy chế có thể được bổ sung, sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Ban TGTW (để báo cáo);
- Văn phòng CP (để báo cáo);
- Các Bộ: CT, VHTTDL (để báo cáo);
- Thành viên BTC 248;
- Lưu VT, VNABC (30)



Hồ Anh Tuấn

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TRIỂN KHAI
CUỘC VẬN ĐỘNG XÂY DỰNG VĂN HÓA
DOANH NGHIỆP VIỆT NAM